TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24**/2024/HS-ST
Ngày: 26-12-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lường Văn Dũng.

2. Ông Bùi Như Lữ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/TLST- HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn L** (Không có tên gọi khác); sinh ngày 07/12/1988, tại huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản N, xã Ch, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: 6/12; con ông: Lò Văn C, sinh năm 1956 và bà: Lò Thị Đ, sinh năm 1955; vợ Lò Thị Ô, sinh năm 1989 và có 01 người con, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024; tạm giam từ ngày 05/4/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn L:

Bà **Lường Thị Thơm** - Là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Cà Văn Ng**, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Bản N, xã Ch, huyện ThCh, tỉnh SL, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26/3/2024, khi Lò Văn L đang ở nhà tại bản N A, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên thì Cà Văn X, sinh năm 1989, trú tại bản Nà Tòng, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đi xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave, biển kiểm soát 26M1- 012.95 đến nhờ L dẫn đi mua ma túy nhưng không nói cho L biết mục đích mua ma túy về làm gì. L đồng ý, đến khoảng 19 giờ cùng ngày, X chở L đi tìm mua ma túy. Trên đường đi L gọi điện thoại từ số 0366.565.164 đến số 0981.797.518 của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ hỏi mua ma túy và hẹn gặp ở khu vực nương gần sân bóng bản Háng Tầu, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông giáp ranh xã Mường Bám, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Khi đến chỗ hẹn, X trực tiếp trao đổi và mua được của người đàn ông này 01 gói Heroine và 01 gói Methamphetamine đều được gói bằng nilon màu trắng với giá 1.500.000đ. Mua được ma túy, X nói với L nếu cầm số ma túy này về đến nhà L thì X trả công cho L 600.000đ. L đồng ý rồi nhận 600.000đ tiền công và cầm số ma túy vừa mua được bỏ vào bên trong chiếc mũ bảo hiểm trùm đầu, cầm mũ ở tay phải ngồi sau xe máy để X chở về. Hồi 21 giờ cùng ngày, khi X chở L về đến khu vực bản Pá Hịa, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác 1266 Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã Chiềng Sơ yêu cầu dừng xe kiểm tra. X xuống xe và bỏ chạy thoát. Tổ công tác kiểm tra, thu giữ trong mũ bảo hiểm L đang cầm ở tay phải 01 gói chứa chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine khối lượng 15,04 gam; 01 gói chứa 22 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu WY nghi Methamphetamine khối lượng 2,02 gam đều được gói bằng nilon màu trắng và 615.000đ. Trong đó: 15.000đ là tiền của L còn 600.000đ là tiền công X trả cho L vận chuyển ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 02 gói nilon màu trắng, trong đó 01 gói chứa chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine và 01 gói chứa 22 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu WY nghi Methamphetamine; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng - bạc - đen; số máy: HC12E5160637; số khung: RLHHC1214DY161545, biển kiểm soát 26M1-012.95. Xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết kỹ thuật bên trong xe (Kèm theo chìa khoá xe); số tiền 615.000đ; 01 mũ bảo hiểm màu đen, đã qua sử dụng; 01 đèn pin loại đeo đầu màu đen, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại loại bàn phím số màu đen, nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, niêm phong lại vật chứng gửi giám định hồi 03 giờ 45 phút, ngày 27/3/2024 xác định:

- Khoản 1: Chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine thu giữ của Lò Văn L có khối lượng 15, 04 gam. Gửi toàn bộ vật chứng đến Cơ quan giám định.

- Khoản 2: 22 viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn L có tổng khối lượng 2,02 gam. Gửi toàn bộ vật chứng đến Cơ quan giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 1671/KL-KTHS, ngày 03/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Vật chứng thu giữ của Lò Văn L có khối lượng 15,04 gam chất bột màu trắng đục dạng nén là chất ma tuý: Loại Heroine. (Ký hiệu M1). Hoàn lại đối tượng gửi giám định.

- Vật chứng thu giữ của Lò Văn L có khối lượng 2,02 gam các viên nén màu hồng là chất ma tuý: Loại Methamphetamine. (Ký hiệu M2). Hoàn lại đối tượng gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 632/KL-KTHS, ngày 03/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 03 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 200.000đ có mã số hiệu cụ thể: IS 18081768; GX 22107062; QT 21439398 gửi giám định là tiền thật.

- 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 10.000đ có mã số hiệu PD 20041999 gửi giám định là tiền thật.

- 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 5.000đ có mã số hiệu SA 9114398 gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông đã điều tra xác minh, xác định chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng - bạc - đen; số máy: HC12E5160637; số khung: RLHHC1214DY161545, biển kiểm soát 26M1-012.95. Xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết kỹ thuật bên trong xe (Kèm theo chìa khoá xe) mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông thu giữ của Lò Văn L là tài sản hợp pháp của anh Cà Văn Ng, sinh ngày 15/7/1983, nơi cư trú bản Na Tòng, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, anh Cà Văn Ng có đơn xin lại chiếc xe và có xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 813/QĐ-ĐTTH, ngày 17/10/2024 trả lại chiếc xe máy trên cho anh Cà Văn Ng.

Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Cà Văn Ng có lời khai thể hiện: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng - bạc - đen; số máy: HC12E5160637; số khung: RLHHC1214DY161545, biển kiểm soát 26M1-012.95. Xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết kỹ thuật bên trong xe (Kèm theo chìa khoá xe) mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông thu giữ của Lò Văn L là tài sản hợp pháp của anh, chiếc xe đăng ký đứng tên anh (Cà Văn Ng), chiếc xe anh mua vào khoảng tháng 12 năm 2013 với giá 22.000.000đ tại thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, số tiền dùng mua là tiền gia đình anh tích góp mà có. Ngày 28/02/2024 anh đi làm thuê tại tỉnh Nghệ An để lại chiếc xe máy trên cùng chìa khoá ở nhà, đến ngày 19/3/2024 mẹ đẻ anh là Lò Thị Ẳn, sinh năm 1956 ở nhà thì có Cà Văn X, sinh năm 1989, trú cùng bản Na Tòng, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu đến nhà hỏi mượn chiếc xe máy trên của anh để đi chợ nên anh là Lò Thị Ẳn đồng ý cho mượn. Cà Văn X lấy xe đi và không thấy trả lại xe máy cho gia đình. Đến tháng 5/2024 anh nhận được Thông báo của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông là chiếc xe máy của anh đang bị tạm giữ khi bắt quả tang Lò Văn L về tội ma tuý, hiện chiếc xe máy đang bị tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông. Việc Lò Văn L lấy xe dùng làm phương tiện đi mua ma túy anh không biết. Nên làm đơn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông trả lại chiếc xe cho anh.

Tại Cáo trạng số: 130/CT-VKS-ĐBĐ ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo Lò Văn L về tội: "*Vận chuyển trái phép chất ma túy"* theo Điểm o Khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn L cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điểm o Khoản 2 Điều 250 Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù về tội: *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điểm a, b, c Khoản 2; Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 13,4 gam Heroine và 1,84 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu huỷ 03 mảnh nilon màu trắng, 01 mũ bảo hiểm, 01đèn pin.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng)* do bị cáo phạm tội mà có.

- Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại bàn phím số nhãn hiệu NOKIA màu đen (kèm theo sim 0366.565.164).

- Trả lại cho bị cáo số tiền 15.000đ *(Mười lăm, nghìn đồng)*.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Lò Văn L: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của Lò Văn L để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng; hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Kiểm sát viên tranh luận: Tại phiên toà người bào chữa đề nghị HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lò Văn L là không có căn cứ. Do đó, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc khi nghị án, không tranh luận gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cà Văn Ngơi có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ. Cho nên, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn L bị truy tố thấy rằng: Hồi 21 giờ ngày 26/3/2024, tại khu vực bản Pá Hịa, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên Lò Văn L đang có hành vi cất giấu trái phép 15,04 gam Heroine và 2,02 gam Methamphetamine trên người để vận chuyển từ bản Háng Tầu, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên về bản N A, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên để nhận tiền công là 600.000đ thì bị tổ công tác Kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã Chiềng Sơ bắt quả tang. Tổng khối lượng 2 chất ma túy là 17,06 gam.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng truy tố. Bị cáo Lò Văn L vận chuyển trái phép 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine đều được quy định trong Điểm o Khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/8/2018 của Chính phủ thì khối lượng của các chất ma túy bị cáo vận chuyển trái phép là 17,06 gam (15,04 gam Heroine + 2,02 gam Methamphetamine = 17,06 gam). Tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của bị cáo Lò Văn L tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn L đã phạm vào tội: *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* theo Điểm o Khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại Khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự quy định: "*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

...o) Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm g đến điểm n khoản này;"

Như vậy, Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[3]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã Chiềng Sơ nói riêng, huyện Điện Biên Đông nói chung. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi, vi phạm của mình. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Lò Văn L về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lò Văn L là không có căn cứ. Do vậy, HĐXX không chấp nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung Theo quy định tại Khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản",* do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm nông nghiệp, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn. Do vậy, không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8]. Về vật chứng vụ án gồm: 13,4 gam Heroine, 1,84 gam Methamphetamine là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, 03 mảnh nilon màu trắng, 01 mũ bảo hiểm, 01 chiếc đèn pin là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ theo quy định tại Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc điện thoại bàn phím số nhãn hiệu NOKIA màu đen quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai ngày 26/3/2024 bị cáo gọi cho một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ hỏi mua ma tuý. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo không có căn cứ nào chứng minh bị cáo đã dùng chiếc điện thoại để liên lạc mua ma tuý. Do vậy, cần trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại trên theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khi bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông thu giữ của bị cáo Lò Văn L số tiền 615.000đ, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay xác định số tiền 615.000đ, trong đó 600.000đ là tiền X trả công cho bị cáo Vận chuyển ma tuý, còn 15.000đ là do trên đường đi X đưa cho bị cáo 100.000đ để mua đồ còn thừa lại 15.000đ, bị cáo đưa cho X nhưng X không lấy mà cho bị cáo. Do vậy, cần phải trả lại cho bị cáo Lò Văn L số tiền 15.000đ *(Mười lăm nghìn đồng)* theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng)* thu giữ của Lò Văn L, do bị cáo phạm tội mà có theo Điểm b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 813/QĐ-ĐTTH, ngày 17/10/2024 trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng - bạc - đen; số máy: HC12E5160637; số khung: RLHHC1214DY161545, biển kiểm soát 26M1-012.95. Xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết kỹ thuật bên trong xe (Kèm theo chìa khoá xe) cho anh Cà Văn Ngơi, sinh ngày 15/7/1983, nơi cư trú bản Na Tòng, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

[9]. Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông tên X theo lời khai của bị can Lò Văn L ở xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông đã xác minh, thu thập ảnh cho bị cáo nhận dạng xác định là Cà Văn X, sinh năm 1989, trú tại bản Nà Tong, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xác minh nhiều lần tại các thời điểm xác minh X vắng mặt tại địa phương nơi cư trú không lấy được lời khai của X, chưa có đủ căn cứ xác định X có liên quan đến hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn L hay không. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông đã ra quyết định truy tìm đối với Cà Văn X để tiếp tục phối hợp với Công an xã Chiềng Ly, Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xác minh, điều tra, khi nào có đủ căn cứ xác định X liên quan đến hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn L, sẽ đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật. HĐXX không xem xét.

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị can Lò Văn L khai gọi điện thoại đặt mua được số ma túy trên do bị cáo không biết rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã yêu cầu Tập đoàn viễn thông Quân đội - Chi nhánh tỉnh Điện Biên xác định chủ thuê bao số điện thoại 0981.797.518, kích hoạt ngày 08/9/2023, đăng ký căn cước công dân của bà Mai Thị Hoa, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố Thống Nhất, phường Ninh Hải, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai bà Hoa nhưng Hoa không được đăng ký, bán, cho thuê. Hoa không biết ai là người sử dụng số thiện thoại trên. Do vậy không xác định được người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy trên. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý trong vụ án này. HĐXX không xem xét.

[10]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc Thái sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm o Khoản 2 Điều 250; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn L** phạm tội: *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo **Lò Văn L** 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 27/3/2024).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 13,4 gam Heroine và 1,84 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu huỷ 03 mảnh nilon màu trắng, 01 mũ bảo hiểm màu đen, đã qua sử dụng, 01 đèn pin loại đeo đầu màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn L 01 chiếc điện thoại bàn phím số nhãn hiệu NOKIA màu đen.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng)* thu giữ của Lò Văn L.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn L số tiền 15.000đ *(Mười lăm nghìn đồng).*

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 18/11/2024 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn L.

4. **Quyền kháng cáo**: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/12/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện ĐBĐ;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Giang